

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ LƯƠNG  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Ngự;

Bà Nguyễn Thị Chuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 69/2022/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Lương Văn Q, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm V, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

**- Bị đơn:** Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xóm V, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Lương Văn Q trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị M ngày 14/12/2009, trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Xóm V, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian đầu. Từ năm 2015 thường xuyên mâu thuẫn và không tôn trọng nhau. Nguyên nhân là anh chị bất đồng quan điểm

về kinh tế, do anh đi làm kiếm tiền có đưa cho chị M nhưng không rõ chị M sử dụng vào mục đích gì. Thời gian gần đây mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 đến nay. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, cương quyết xin ly hôn.

- Về con chung: Anh Lương Văn Q và chị Hoàng Thị M có 02 con chung là Lương Thị Bích T, sinh ngày 12/3/2011 và Lương Thị Thanh Th, sinh ngày 10/12/2015. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con cả 02 con chung. Không yêu cầu chị M đóng góp tiền nuôi cho chung.

- Về tài sản chung: Anh và chị M không có tài sản chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai, chị Hoàng Thị M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lương Văn Q kết hôn ngày 14/12/2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau khoảng thời gian 1 năm, được sự đồng ý của hai bên gia đình và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Thời gian đầu chị và anh Q chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q có quan hệ với người phụ nữ khác, ít có thời gian quan tâm đến gia đình và vợ con. Tuy đã được gia đình động viên, khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh không thay đổi. Dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Mâu thuẫn xảy ra trầm trọng hơn vào đầu năm 2022, dẫn đến thường xuyên xảy ra tranh cãi, anh Q có xúc phạm chị, đánh chị. Nay anh Q cương quyết xin ly hôn, chị không đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Lương Văn Q có 02 con chung là Lương Thị Bích T, sinh ngày 12/3/2011 và Lương Thị Thanh Th, sinh ngày 10/12/2015. Trong trường hợp anh Q cương quyết ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục 02 con chung đến tuổi trưởng thành. Yêu cầu anh Q đóng góp tiền nuôi con chung 2.000.000<sup>d</sup>/01 con/01 tháng. Đồng thời yêu cầu anh Q đóng góp 01 lần cho số tiền nuôi cả 02 con cho đến khi con chung của anh chị đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị và anh Q không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra Việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để anh Q và chị M đoàn tụ, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh chị. Nhưng tại phiên họp vắng mặt chị M nên không thể hòa giải được, anh Q cương quyết xin ly hôn. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà ngày hôm nay, anh Lương Văn Q xin được ly hôn, yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu chị M phải đóng góp tiền nuôi con. Vì

anh là lái xe, có thu nhập từ 9 đến 10 triệu một tháng. Còn chị M chỉ ở nhà và làm chè, có thu nhập nhưng rất thấp không bảo đảm việc nuôi con. Về tài sản chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Hoàng Thị M không muốn ly hôn, mong muốn anh Q nghĩ lại để anh chị được đoàn tụ cùng nhau nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Q cương quyết xin ly hôn. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả 02 con chung. Yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng chị là 2.000.000<sup>d</sup>/01 con/01 tháng cho đến khi con chung của anh chị đủ 18 tuổi, số tiền cấp dưỡng được thanh toán 01 lần, vì hiện tại thu nhập của chị chỉ khoảng 03 đến 04 triệu /01 tháng. Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và của nguyên đơn. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lương Văn Q, cho anh Lương Văn Q ly hôn chị Hoàng Thị M.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Lương Thị Bích T, sinh ngày 12/3/2011 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Giao cháu Lương Thị Thanh Th, sinh ngày 10/12/2015 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q đối với chị Hoàng Thị M (Do anh Q không yêu cầu). Buộc anh Lương Văn Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lương Thị Bích T, sinh ngày 12/3/2011 cùng với chị M cho đến khi cháu Lương Thị Bích T, sinh ngày 12/3/2011 đủ 18 tuổi (hoặc có sự thay đổi khác).

Anh Lương Văn Q và chị Hoàng Thị M được đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Q và chị M không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Q phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn, bị đơn trong vụ án đều có nơi cư trú tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát Viên theo khoản 2, Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị M và anh Lương Văn Q tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai gia đình và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị M là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, từ năm 2016 giữa anh Q và chị M nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về kinh tế và anh Q có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm chăm sóc gia đình, tình cảm vợ chồng ngày càng đi xuống. Nay anh Q không còn quan tâm và yêu thương chị M nữa. Tại phiên tòa, anh Q cương quyết xin được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và chị M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Q cương quyết xin ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Q. Cho anh Q được ly hôn với chị M là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Anh Lương Văn Q và chị Hoàng Thị M có 02 con chung là Lương Thị Bích T, sinh ngày 12/3/2011 và Lương Thị Thanh Th, sinh ngày 10/12/2015. Khi ly hôn cả anh Q và chị M đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành.

Việc giao con chung của anh Q và chị M cho ai là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cần phải xem xét đến điều kiện nuôi dưỡng của hai anh chị, đồng thời phải bảo đảm cho con chung của anh chị phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần. Cả anh Q và chị M đều đang ở tuổi lao động, có nơi cư trú ổn định, đều có khả năng nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, nếu giao cả 02 con chung cho anh Q hoặc chị M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đều gây khó khăn cho cả anh và chị. Đồng thời, không bảo đảm cho con chung của anh chị phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần. Bên cạnh đó, còn phải xem xét đến nguyện vọng của cháu Lương Thị Bích Thủy, sinh ngày 12/3/2011, khi anh chị ly hôn cháu mong muốn được ở với mẹ.

Do vậy, cần giao cho anh Q và chị M mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 cháu là phù hợp và đúng quy định của pháp luật

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lương Văn Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị M cho đến khi có yêu cầu.

Chị M yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000<sup>d</sup>/01 tháng là quá cao so với mức sinh hoạt của người dân sinh sống tại địa bàn huyện Phú Lương. Do vậy, cần buộc anh Q cấp dưỡng nuôi con cùng chị M bằng một khoản tiền nhất định phù hợp với đời sống, sinh hoạt tại địa phương là 1.000.000<sup>d</sup>/01 tháng là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Q và chị M không có. Không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp và đúng pháp luật, cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lương Văn Q.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lương Văn Q và chị Hoàng Thị M được ly hôn.

2. *Về con chung:* Giao cháu Lương Thị Bích T, sinh ngày 12/3/2011 cho chị Hoàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (Hoặc có sự thay đổi khác). Giao cháu Lương Thị Thanh Th, sinh ngày 10/12/2015 cho anh Lương Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (Hoặc có sự thay đổi khác).

Anh Lương Văn Q và chị Hoàng Thị M được đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Buộc anh Lương Văn Q phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Lương Thị Bích T, sinh ngày 12/3/2011 cùng với chị Hoàng Thị M mỗi tháng là 1.000.000<sup>d</sup> (Một triệu đồng)/ 01 tháng, cho đến khi cháu Lương Thị Bích T, sinh ngày 12/3/2011 cho đến khi đủ 18 tuổi (Hoặc có sự thay đổi khác).

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

*Kể từ ngày Bản án có hiệu lực, người được Thi hành án có thể yêu cầu thi hành án. Người phải thi hành án không thi hành được khoản tiền nói trên hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.*

*Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

3. *Về tài sản chung:* Anh Lương Văn Q và chị Hoàng Thị M không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Án phí và quyền kháng cáo:* Anh Lương Văn Q phải chịu 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước và 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0003407 ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- UBND xã Y, huyện Phú Lương;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Giang**